

## SỰ PHÂN ĐOẠN PHI LIÊN KẾT VĂN BẢN GIỮA CHỦ NGỮ VÀ VỊ NGỮ TRONG CẤU TRÚC NGỮ TRỰC THUỘC NỐI

LÊ TẤN THI\*

Ngữ trực thuộc nối là một phương thức liên kết giữa ngữ trực thuộc (ngữ tĩnh lược trong văn bản) với chủ ngôn (cấu trúc mà ngữ tĩnh lược trực thuộc vào để hoàn chỉnh ngữ nghĩa và cấu trúc) bằng từ nối (tức liên từ và giới từ). Như vậy, sự phân đoạn phi liên kết văn bản giữa chủ ngữ và vị ngữ trong cấu trúc ngữ trực thuộc nối là sự chia tách chủ và vị hoặc đề và thuyết trong kiểu cấu trúc này sai phương thức liên kết văn bản so với các quy tắc về cấu tạo ngữ pháp văn bản đã được các nhà ngôn ngữ học xác lập.

Trong văn bản trần thuật tiếng Việt, ta có thể gặp một số cấu trúc ngữ trực thuộc nối phi liên kết văn bản mà trong đó chủ ngữ cùng với liên từ bị tách biệt với vị ngữ của nó bằng dấu chấm.

Ví dụ:

[1] <Suốt cả đêm tôi không ngủ. Nghĩ đủ mọi chuyện. Từ A sang B. Từ B sang C rồi loanh quanh vòng vèo, lại quay về A. Và trời. Mãi rồi cũng sáng.>

*Nguyễn Thị Thu Huệ (2001, tr.329)*

Có lúc một tiểu cấu trúc chủ - vị là thành phần của chủ ngữ, hoặc vị ngữ trong một phát ngôn ngữ trực thuộc nối cũng bị tách làm đôi:

[2] <Và bóng tối trùm xuống. Nó rúm vào một góc. Và mẹ nó. Là một khối thịt trắng ngà chui vào màn, thom ngát.>

*Nguyễn Thị Thu Huệ (2001, tr.183)*

Hoặc dạng câu có cấu trúc là nòng cốt tồn tại mà trong đó chủ đề là trạng ngữ không gian bị tách ra khỏi cấu trúc thuật đề của nó:

[3] <Nặng chiều vào giữa nhà, qua cửa sổ chiều ngang sáu mươi phân, chiều cao tám mươi phân của tầng sáu. Dưới đường. Vang nước cầu chửi tục của bọn đánh lá và hút xì ke đêm.>

*Nguyễn Thị Thu Huệ (2001, tr.232)*

---

\* Thạc sĩ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

Phát biểu về các trường hợp phi liên kết văn bản như trên, Trần ngọc Thêm (1999-tb, tr. 222) khẳng định “Những trường hợp mắc lỗi cấu tạo và sử dụng ngữ trực thuộc nghiêm trọng hơn cả (mà lâu nay vẫn gọi là lỗi câu que, câu cụt) chính là đã vi phạm quy tắc chung này. Đó là khi chủ ngữ và vị ngữ bị tách ra nằm ở chủ ngôn và kết ngôn.”

Cho đến nay chúng tôi chưa tìm ra một tài liệu lý thuyết nào, kể cả trong tiếng Việt cũng như tiếng Anh bàn về phép tách ngôn một chính thể cấu trúc chủ - vị bằng dấu chấm như vậy. Trong tiếng Việt, một số nhà ngữ học có đề cập đến việc phân đoạn cấu trúc đề thuyết nhưng bằng dấu phẩy (,). Khi bàn về việc sử dụng dấu câu để phân cách chủ - vị (hay đề - thuyết) trong cấu trúc câu, Lý Toàn Thắng cho rằng “Việc dùng thêm một dấu phẩy giữa chủ ngữ và vị ngữ câu dựa vào quan hệ ý nghĩa (lôgic) giữa các thành phần trong câu. Mục đích của dùng dấu phẩy giữa chủ ngữ và vị ngữ là để làm rõ hơn ranh giới cú pháp của hai thành phần này. (...)”, dẫn theo Phan Thị Thạch 2001, tr.1). Tuy vậy, hầu hết các ví dụ tác giả này đưa ra không có trường hợp nào chứa cấu trúc vị ngữ đơn như <Cô ấy, đã đi. Rồi về. Lại đi... Mọi sự chọn lựa, chỉ nên một lần?> (Nguyễn Thị Thu Huệ 2001, tr.336) mà là các ví dụ đặc biệt, trong đó chủ ngữ (hay thuật đề) là các chủ ngữ ghép. Ví dụ: <Nét mặt y, đôi mắt y, đã nhiễm một vẻ gì mệt mỏi rồi> (Nam Cao, *Sống Mòn*) hoặc một ví dụ khác của Thép Mới (trong *Cây tre Việt Nam*): <Cối xay tre, nặng nề quay, từ ngàn đời nay, xay nắm thóc ...> mà Phan Thị Thạch (2001, tr. 3-4) dẫn theo của Lý Toàn Thắng. Theo chúng tôi, các dấu phẩy dùng trong trường hợp này (tức chia cách cấu trúc chủ - vị) là do các thành phần trong một chủ ngữ ghép chỉ phối. Nói cách khác (các) dấu phẩy được dùng để phân chia các đơn vị ngôn ngữ đồng đẳng (identical linguistic units) trong một chủ ngữ ghép, hoặc giữa chủ ngữ chính tố (head) với các thành phần bổ ngữ (modifiers) của nó thì trong cả hai ngôn ngữ Việt, Anh hay bất kỳ ngôn ngữ nào cũng đều khả thi. Riêng dấu phẩy được dùng giữa cấu trúc chủ - vị trong ví dụ của Nam Cao và Thép Mới mà chúng tôi dẫn lại ở trên, nếu xem đây là dấu hiệu kết thúc các thành phần phụ hoặc mở rộng của chủ ngữ thì hợp lý hơn là dấu phân cách cấu trúc chủ - vị. Giả dụ trong hai ví dụ trên, ta bỏ đi tất cả các đơn vị ngôn ngữ đồng đẳng và các thành phần bổ ngữ trong một chủ ngữ ghép, chỉ giữ lại chủ ngữ chính tố (đầu tiên) để chỉ tồn tại một chủ ngữ đơn lập rồi dùng dấu phẩy ngăn cách chúng với cấu trúc vị ngữ; ví dụ <Nét mặt y, đã nhiễm một vẻ gì mệt mỏi rồi.>, <Cối xay tre, xay nắm thóc ...> thì chúng ta sẽ nhận thấy việc dấu phẩy hiện diện giữa cấu trúc chủ - vị (hoặc đề - thuyết) là khó chấp nhận, ít nhất về mặt thói quen hình thức. Riêng trong văn bản trần thuật tiếng Anh cho đến nay, chúng tôi chưa hề gặp được việc sử dụng dấu phẩy để phân cách chủ ngữ - vị ngữ đơn như trong ví dụ <Cô ấy, đã đi. (...)> đã dẫn ở trên.

Ngoài ra, trong một số văn bản thơ tiếng Việt, chúng tôi có gặp trường hợp trong đó chủ ngữ và vị ngữ nằm ở hai dòng riêng biệt.

Chỉ một ngày nữa thôi. *Em sẽ*  
 trở về. Năng cũng mong. *Cây*  
 cũng nhớ. Ngõ cũng chờ. *Và bướm*  
 cũng thêm màu trên cánh đang bay.>

Bài thơ trên được Đỗ Thị Kim Liên (2001, tr.284), trích lại từ "Tuyển tập Chế Lan Viên, 1985, tr.282, Nxb Văn Học). Hiện tượng này trong văn bản thơ được Đỗ Thị Kim Liên (2001, tr.282-284) gọi là câu 'vắt dòng': "Vắt dòng là hiện tượng trong đó một câu thơ nằm trên những dòng khác nhau. (...) Thông thường, việc qua hàng của câu thơ trùng với việc gieo vần. Nhưng trong một số trường hợp, việc sử dụng câu thơ vắt dòng ở hai câu thơ khác nhau là một dụng ý nghệ thuật, tạo giá trị nhận thức mới". Tuy vậy, đây không hẳn là sự tách biệt cấu trúc chủ - vị bởi vì tuy được 'vắt' ở hai dòng khác nhau vì mục đích thi pháp nhưng giữa chúng không có dấu chấm câu ngăn cách cấu trúc chủ - vị. Hay nói cách khác, chúng đủ tư cách ngôn ngữ học để gọi là một câu có đầy đủ cấu trúc chủ - vị dù nằm ở hai dòng khác nhau.

Tuy không trực tiếp bàn về cấu trúc ngữ trực thuộc nối bị tách ngôn thành hai phần chủ ngữ và vị ngữ riêng biệt nhưng Phan Mậu Cảnh (1998, tr. 69) có đề cập đến một phát ngôn trong đó cấu trúc chủ - vị ngữ bị tách biệt: <Mạch nguồn của đời ta. Trong trẻo lắm. Tinh khiết lắm> (không chua tác giả). Ông xem các phát ngôn <Trong trẻo lắm. Tinh khiết lắm> là phát ngôn tách biệt tương đương vị ngữ (tức phát ngôn có cấu trúc tỉnh lược chủ ngữ), có mối liên hệ chặt chẽ về mặt ngữ nghĩa và ngữ pháp với phát ngôn cơ sở (tức chủ ngữ, LTT)". Quan niệm như vậy, theo chúng tôi, có phần chưa thỏa đáng. Tuy về mặt hình thức, cả hai cấu trúc tuần tự này tương đương với cấu trúc tỉnh lược chủ ngữ và cấu trúc tỉnh lược vị ngữ nhưng trên phương diện liên kết văn bản, cả hai cấu trúc 'kết ngôn' tỉnh lược này lại thiếu vắng chủ ngôn, yếu tố chính để các kết ngôn dựa vào mà tồn tại trong văn bản. Và kết quả là phá vỡ nguyên tắc liên kết văn bản. Thực ra cả hai phát ngôn trên không có phát ngôn nào làm kết ngôn hoặc chủ ngôn (một trong những điều kiện tiên quyết để cấu tạo kết ngôn ngữ trực thuộc) mà chúng bị tách ra thành hai cấu trúc chủ - vị riêng lẻ, phi liên kết văn bản.

Từ đó có thể khẳng định rằng, việc công nhận mô hình phát ngôn trên thực ra là việc làm có tính khiên cưỡng. Với suy nghĩ rằng tất cả những cấu trúc hành văn trong văn bản văn xuôi nghệ thuật đều có thể được lý giải và chấp nhận về mặt ngôn ngữ dù đây là những cấu trúc vi phạm quy tắc văn bản là điều cần xem xét lại trong việc cấu tạo và xây dựng lý thuyết ngữ pháp văn bản.

Nhìn chung chủ - vị ngữ trong cấu trúc ngữ trực thuộc nối bị tách biệt thành phần biệt lập có hình thức rất đa dạng, phong phú. Có khi chủ ngữ là ‘định lượng hợp’ của các ngữ trực thuộc và ngữ trực thuộc nối đi trước bị tách ra khỏi vị ngữ của nó:

[4] <Thứ tư. Một đêm trắng. Hai đêm trắng. Và những đêm cuồng điên vì những giấc mơ quái đản. Rồi lại những đêm trắng. Tiếng côn trùng. Tiếng thở. Tiếng thì thào và lá rụng trước hiên nhà. *Tất cả. Làm nó thành kẻ mộng du.*>

Nguyễn Thị Thu Huệ (2001, tr.183)

Có lúc cấu trúc chủ - vị nguyên là một đoạn văn hoàn chỉnh trong văn bản trần thuật, trong đó chủ ngữ của nó lại chứa một tiểu cấu trúc chủ - vị khác, bị phá vỡ những quy ước ngôn ngữ học và tách ra thành hai cấu trúc tiểu chủ ngữ và vị ngữ riêng biệt nhằm đạt được cái gọi là ‘phong cách cá nhân’. Ví dụ:

[5] <Cuộc đời. Thật kinh khủng mà nó không thể hiểu được.>

Nguyễn Thị Thu Huệ (2001, tr.183)

Vị ngữ được tách ra chứa một ngữ trực thuộc nối bằng kết tố mà làm bỏ ngữ cho tính từ (adjective complement) đi trước nó.

Theo chúng tôi, cách hành văn như vậy chủ yếu là do tác động về việc nhận thức không đúng, chưa đầy đủ sự chi phối của các yếu tố ngôn điệu trong văn thoại. Vấn đề là do việc chuyển mã (diễn ngôn) từ ngôn bản (hình thức nói) sang văn bản (hình thức viết) phải tuân thủ những quy tắc cấu tạo văn bản để ‘diễn ngôn hóa’ hợp với hình thức bút ngữ nhằm mang lại một diện mạo riêng cho loại văn phong này. Trần ngọc Thêm (1999-tb, tr.123-124) phát biểu “Có thể nói rằng các quy tắc cấu tạo ngữ trực thuộc (nối) đã nêu đều tuân theo một quy tắc chung là: Phải làm sao cho ngữ trực thuộc (nối) được cấu tạo và chủ ngữ của nó không rơi vào tình trạng hai bộ phận của một nòng cốt bị tách đôi.

Bên cạnh đấy, còn có một kiểu cấu trúc điển hình trong khẩu ngữ mà ở một số tác giả, do chi phối, ảnh hưởng bởi ‘phong cách cá nhân’ nên đã phóng túng tạo ra những kết cấu phi ngữ pháp văn bản:

[6] <Hoặc trồng cây gì thì ăn quả đấy, hay gieo gì gặt đấy. *Nhưng tôi. Tôi có gieo gì đâu mà sao đời tôi gặp toàn cỏ dại?*>

Nguyễn Thị Thu Huệ (2001, tr.150)

Trong ví dụ trên, thoạt đầu phát ngôn <Nhưng tôi.>, khởi đầu bằng một từ nối và một đại từ nhân xưng ở hình thức chủ ngữ bị nhầm tưởng là một kết cấu ngữ trực thuộc nối lĩnh lược vị ngữ hoặc kết cấu ngữ trực thuộc nối - tách ngôn phi liên kết giữa chủ ngữ và vị ngữ. Tuy vậy, không thể xác định được vị ngữ của nó ở đâu, dù ẩn hiện dưới hình thức lĩnh lược. Thật ra, về mặt liên kết văn bản, kết cấu “*Nhưng tôi.*”

là một khởi ngữ bị tách ra khỏi phát ngôn theo sau của nó một cách phi lý; do vậy, chỉ cần đổi dấu chấm thành dấu phẩy sau khởi ngữ thì nó sẽ thành các phát ngôn hợp liên kết văn bản:

[6b] <Hoặc trồng cây gì thì ăn quả đấy, hay gieo gì gặt đấy. Nhưng tôi, tôi có gieo gì đâu mà sao đời tôi gặp toàn cỏ dại?"

Tựu chung, muốn hiệu đính các phát ngôn tách biệt cấu trúc chủ - vị thành hai phần riêng biệt phi liên kết văn bản, đơn giản chúng ta chỉ cần loại bỏ dấu phẩy giữa chúng để trả lại hình dáng ban đầu, nguyên vẹn của một cấu trúc đề - thuyết nhằm giúp chúng chuyển tải nghĩa tổng thể của nó được mạch lạc, rõ ràng, trong sáng chứ không bị ngắt quãng, đứt đoạn như khi bị tách đôi.

Trong số 25 tác giả tiếng Việt và 6 tác giả tiếng Anh với 33 tác phẩm gồm các kiểu loại văn bản trần thuật khác nhau như truyện ngắn, tiểu thuyết v.v... mà chúng tôi trực tiếp trích dẫn tư liệu thì chỉ có một tác giả duy nhất sử dụng các cấu trúc ngữ trực thuộc nối phi liên kết ở trên. Trong tuyển tập các truyện ngắn với độ dài 404 trang, chứa 197 ngữ trực thuộc nối, Nguyễn Thị Thu Huệ (2001) đã sử dụng đến 18 ngữ trực thuộc nối "phi liên kết" văn bản, trong đó có đến 7 phát ngôn chứa sự tách ngôn phi liên kết văn bản giữa chủ - vị thì có thể khẳng định rằng đây là một hiện tượng còn khá mới mẻ và mang đậm văn phong cá nhân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Tấn Thi (1998), *English Syntax: An Introduction to Sentence Analysis* - (Tập Bài giảng). Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.
- [2]. Nguyễn Thị Thu Huệ (2001), *21 Truyện Ngắn - Thu Huệ*. NXB Hội Nhà Văn.
- [3]. Phan Mậu Cảnh (1998), *Bàn về các Phát ngôn đơn phần tiếng Việt*. T/c Ngôn ngữ, số 1.1998, tr. 64-70.
- [4]. Phan Thị Thạch (2001), *Tìm hiểu một số trường hợp dùng dấu phẩy để tách biệt Chủ ngữ và Vị ngữ (Qua việc phân tích ví dụ trong Văn xuôi nghệ thuật)*. T/c Ngôn ngữ, số 4.2001, tr. 01-04.
- [5]. Quirk R. et al (1985), *A Comprehensive Grammar of the English Language*. London: Longman Group Ltd.
- [6]. Quirk R. & S. Greenbaum (1998), *A Student's Grammar of the English Language*. London: Longman Group Ltd. (Lê Tấn Thi giới thiệu & chú giải: Nxb Giao Thông Vận Tải: 2003).
- [7]. Trần Ngọc Thêm (1999-tb), *Hệ thống Liên kết Văn bản tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội. (Dẫn theo bản in 1999-tb).